

Số: 5470 /ĐHQGHN-KH&ĐMST

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2026

V/v triển khai các nội dung của hoạt động Nghiên cứu khoa học sinh viên cấp ĐHQGHN năm 2026

Kính gửi: Các Trường thành viên và Trường thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội

Thực hiện Kế hoạch số 2527/KH-ĐHQGHN ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc tổ chức Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên cấp ĐHQGHN năm 2026, ĐHQGHN thông báo một số nội dung triển khai hoạt động Nghiên cứu khoa học sinh viên cấp ĐHQGHN năm 2026 như sau:

1. Tổ chức các phiên hội đồng chuyên môn theo lĩnh vực:
 - Thời gian: từ ngày 19 đến 20 tháng 10 năm 2026.
 - Địa điểm: Toà nhà D2, ĐHQGHN, số 144 Xuân Thuỷ, Cầu Giấy, Hà Nội.
 - Thành phần tham dự: Các Hội đồng, sinh viên và giảng viên hướng dẫn có công trình được xét giải; đại diện đơn vị có báo cáo và cán bộ, sinh viên quan tâm.
 - Nội dung: họp các phiên Hội đồng song song, xét các Giải theo quy định tại Quyết định số 2970/QĐ-ĐHQGHN ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định tổ chức khen thưởng công trình nghiên cứu khoa học sinh viên (NCKHSV).
 - + Hội đồng lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Phòng 203 ngày 19/10/2026 (Thứ Hai).
 - + Hội đồng lĩnh vực khoa học Tự nhiên - Y dược: Phòng 202 ngày 20/10/2026 (Thứ Ba).
 - + Hội đồng lĩnh vực khoa học Công nghệ - Kỹ thuật: Phòng 203 ngày 20/10/2026 (Thứ Ba).Các báo cáo xuất sắc được Hội đồng chọn báo cáo tại Hội nghị tổng kết.
 - Yêu cầu: Sinh viên chuẩn bị Slide báo cáo, thuyết trình trong khoảng thời gian 5 phút và trả lời câu hỏi của Hội đồng. Các nhóm gửi slide báo cáo về cho Ban Tổ chức trước 15h00 ngày 18/10/2026 theo thư mục drive mã công trình đã được Ban Tổ chức cung cấp.
(Thứ tự trình bày có tại phụ lục I kèm theo).
2. Hội nghị Tổng kết hoạt động Nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2026.
 - Thời gian: Từ 08h00 ngày 21 tháng 10 năm 2026 (thứ Tư)
 - Địa điểm: Hội trường tầng 1, Tòa nhà Sunwah, số 144 Xuân Thuỷ, Cầu Giấy, Hà Nội.
 - Thành phần tham dự:
 - + Đại diện: Ban Giám đốc, lãnh đạo Văn phòng, Ban chức năng, lãnh đạo đơn vị thành viên/trực thuộc.
 - + Thành viên các Hội đồng chuyên môn.
 - + Lãnh đạo Phòng/Bộ phận Khoa học công nghệ của đơn vị và chuyên viên phụ trách mảng NCKHSV.

+ Giảng viên hướng dẫn và các sinh viên có công trình tham dự xét giải nghiên cứu khoa học sinh viên cấp ĐHQGHN.

+ Cán bộ, sinh viên quan tâm và khách mời khác.

Trong khuôn khổ Hội nghị gồm các hoạt động sau đây:

2.1. Triển lãm công trình NCKHSV kết hợp chấm Giải Poster

- Thời gian: Từ 08h00 ngày 21 tháng 10 năm 2026 (thứ Tư)

- Địa điểm: Hội trường tầng 1, Tòa nhà Sunwah, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Nội dung: Theo thể lệ tại Kế hoạch số 2527/KH-ĐHQGHN, địa điểm các khu vực trưng bày Poster như sau:

+ Hội đồng lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Sảnh tầng 1, Tòa nhà Sunwah.

+ Hội đồng lĩnh vực khoa học Tự nhiên – Y dược: Khu vực vỉa hè phía trước tòa nhà Sunwah.

+ Hội đồng lĩnh vực khoa học Công nghệ - Kỹ thuật: Sảnh tầng 1, Tòa nhà Sunwah.

- Yêu cầu:

+ Đơn vị chịu trách nhiệm chuẩn bị Poster kèm giá đỡ theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 2527/KH-ĐHQGHN, hoàn thiện theo vị trí được phân công trước 07h30 ngày 21/10/2026.

+ Cử sinh viên/nhóm sinh viên giới thiệu công trình trong khoảng thời gian từ 2-3 phút/công trình.

2.2. Hội nghị Tổng kết và Lễ trao giải Nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2026.

- Thời gian: Từ 09h30 ngày 21 tháng 10 năm 2026 (Thứ Tư)

- Địa điểm: Hội trường tầng 1, Tòa nhà Sunwah, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Nội dung: chi tiết có tại Phụ lục II kèm theo.

ĐHQGHN kính mời lãnh đạo đơn vị tham dự; đồng thời đề nghị đơn vị triển khai thông báo, bố trí phương tiện, hỗ trợ các nhóm sinh viên, giảng viên hướng dẫn, cán bộ phòng/bộ phận Khoa học - Công nghệ của đơn vị tham dự, phối hợp truyền thông và công tác tổ chức đối với hoạt động NCKHSV theo kế hoạch chung.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KH&ĐMST, D6.

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN KHOA HỌC & ĐMST
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nam Anh
Vũ Tuấn Anh

Phụ lục I
DANH MỤC CÔNG TRÌNH THAM GIA XÉT GIẢI TẠI HỘI ĐỒNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
CẤP ĐHQGHN NĂM 2026

I. LĨNH VỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - Y DƯỢC

Từ 08h00 ngày 20/10/2026 tại Phòng 202, Nhà D2, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

STT	Tên công trình	Mã đề tài	Sinh viên thực hiện	Đơn vị	Giảng viên hướng dẫn
1.	-Tên đề tài tiếng Việt: “Ứng dụng phần mềm MolAR vào dạy học chủ đề ‘Hydrocarbon’ - Hóa học 11 nhằm phát triển năng lực nhận thức hóa học cho học sinh” -Tên đề tài tiếng Anh: “Integrating MolAR software into grade 11 Chemistry to enhance students' chemical cognitive competence in the 'Hydrocarbons' topic”	TNYD. 05	1.Ngô Ngọc Minh, 2. Phạm Thanh Hải, 3.Nguyễn Thị Yến Nhi 4.Trần Tuấn Dương 5.Nguyễn Thị Phương Thảo	Trường Đại học Giáo dục	PGS.TS. Vũ Thị Thu Hoài
2.	Tên tiếng Việt: Tính toán các đạo hàm thẳng đứng của tài liệu trường thế trong bài toán hạ trường và xác định biên Tên tiếng Anh: On the calculation of vertical derivatives of potential field data for downward continuation and edge detection	TNYD. 10	1. Lưu Đức Long	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	TS. Phạm Thành Luân
3.	Tên đề tài tiếng Việt: Nghiên cứu tác dụng an thần gây ngủ khi phối trộn tinh dầu vỏ cam và melatonin trên mô hình cá zebrafish trưởng thành - Tên đề tài tiếng Anh: Synergistic sedative and hypnotic effects of Citrus * aurantium f. aurantium essential oil and melatonin in a zebrafish adult model	TNYD. 03	1.Nguyễn Ngọc Diệp, 2. Nguyễn Thị Minh Châu, 3. Bùi Thị Thuý Oanh, 4. Nguyễn Hải Hà	Trường Đại học Y Dược	TS. Hoàng Lê Sơn ThS. Nguyễn Thị Mai
4.	Tên đề tài tiếng Việt: Thực hành tiêm vắc-xin HPV: Các yếu tố liên quan và Phân tích lớp tiềm ẩn - Tên đề tài tiếng Anh: HPV Vaccination Uptake: Associated Factors and Latent Class Analysis	TNYD. 04	1.Nguyễn Trung Kiên	Trường Đại học Y Dược	ThS. Lương Hoàng Thành

5.	Tên tiếng Việt: Nguồn gốc và quá trình tích lũy của rác nhựa thất thoát ra môi trường tại cửa sông Cái Lớn - Cái Bé, Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam Tên tiếng Anh: Identifying sources and sinks of plastic debris in the Cái Lớn - Cái Bé estuary, Mekong Delta, Vietnam	TNYD. 09	1. Thân Thị Thu Hồng 2. Hà Ngọc Ánh 3. Nguyễn Thị Huyền Trang	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	PGS.TS. Lưu Việt Dũng
6.	Tên tiếng Việt: Nghiên cứu tuyển chọn chủng vi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i> có đặc tính probiotic. Tên tiếng Anh: Research and selection of <i>Bacillus subtilis</i> strains with probiotic properties	TNYD. 07	1. Nguyễn Đan Trường	Trường Đại học Công nghệ	TS. Hà Thị Quyên
7.	Tên tiếng Việt: Nghiên cứu đánh giá dòng chảy trên lưu vực sông Ba với các điều kiện biến đổi khí hậu sử dụng mô hình lai ghép dựa vật lý và dựa dữ liệu Tên tiếng Anh: Assessment of Streamflow in the Ba River Basin under Climate Change Conditions Using a Hybrid Physics-Based and Data-Driven Model	TNYD. 08	1. Nguyễn Quế Chi 2. Nguyễn Kim Long	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	ThS. Nguyễn Đức Hạnh
8.	Tên tiếng Việt: Khảo sát điểm đa hình rs2158041 và rs6960165 trên gen AhR ở các đối tượng phơi nhiễm với chất da cam/dioxin Tên tiếng Anh: Investigation of the rs2158041 and rs6960165 Polymorphisms in the AhR Gene among Individuals Exposed to Agent Orange/Dioxin	TNYD. 11	Bạch Thu Trang	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	PGS.TS. Vũ Thị Thu PGS.TS. Hoàng Văn Tổng
9.	Tên tiếng Anh: ACCURACY OF INSPIRED OXYGEN IN NEONATES WITH RESPIRATORY DISTRESS ON BUBBLE CPAP IN NICU AT PHU SAN HANOI HOSPITAL, VIETNAM	TNYD. 02	1. Trần Khánh Vy 2. Trần Thị Ngọc Anh	Trường Đại học Y Dược	ThS.BS. Vũ Thị Thu Hiền TS. BS Vũ Văn Nga

II. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ - KỸ THUẬT

Từ 08h00 ngày 20/10/2026 tại Phòng 203, Nhà D2, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, HN

STT	Tên công trình	Mã đề tài	Sinh viên thực hiện	Đơn vị	Giảng viên hướng dẫn
1.	Tên tiếng Việt: Ước tính phát thải và hấp thụ khí nhà kính từ sinh khối lúa bằng dữ liệu viễn thám đa thời gian kết hợp mô hình học máy Tên tiếng Anh: Estimation of greenhouse gas emission and absorption from total rice biomass using multi-temporal remote sensing and machine learning model	CNKT. 03	1. Nguyễn Mai Linh 2. Trịnh Phương Duy	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	TS. Phạm Văn Mạnh ThS. Đỗ Thị Nhung
2.	Tên tiếng Việt: Học biểu diễn thống nhất để dự báo mực nước tại Việt Nam Tên tiếng Anh: Learning Unified Representations For Water Level Forecasting In Vietnam	CNKT. 01	1. Nguyễn Đức Quang Anh (Trưởng nhóm) 2. Nguyễn Minh Anh 3. Ngô Phương Hoa	Trường Quốc tế	PGS. TS. Trần Thị Ngân
3.	Tên tiếng Anh: Hybrid Gaze And Head Movement Approach for Hands-Free Computer Interaction. Tên tiếng Việt: Phương pháp kết hợp hướng nhìn và chuyển động đầu phục vụ tương tác máy tính không dùng tay	CNKT. 09	1. Bùi Hồng Quân 2. Nguyễn Đình Tuấn Anh	Trường Đại học Công nghệ	TS. Ma Thị Châu
4.	Tên tiếng Việt: Nghiên cứu ứng dụng học máy thông tin vật lý kết hợp thuật toán tối ưu cho bài toán tối ưu kích thước dầm thép chịu tải trọng cục bộ xét đến tính phi tuyến hình học và phi tuyến vật liệu Tên tiếng Anh: Application of physics-informed machine learning integrated with optimization algorithms for size optimization of steel beams under patch loading considering geometric and material nonlinearities	CNKT. 07	1. Trịnh Hồng Quân 2. Tô Thành Minh 3. Lưu Tiến Thịnh	Trường Đại học Công nghệ	TS. Phạm Đình Nguyên TS. Vũ Quang Việt

5.	Tên tiếng Việt: Ứng dụng mô hình hướng dẫn nơ-ron động thay thế tiên nghiệm tĩnh cho thuật toán tối ưu hóa đàn kiến quy mô lớn Tên tiếng Anh: Beyond Static Priors: Dynamic Neural Guidance for Large-Scale Ant Colony Optimization.	CNKT. 08	1. Trần Thành Đạt	Trường Đại học Công nghệ	TS. Đỗ Đức Đông
6.	Tên tiếng Việt: Nghiên cứu, phát triển mô hình và mô phỏng hệ thống đa robot tối ưu thông lượng vận chuyển trong kho hàng. Tên tiếng Anh: Research and development of modeling and simulation for multi-robot systems to optimize transport throughput in warehouses	CNKT. 05	1. Phạm Việt Đan 2. Đặng Mạnh Toàn 3. Dương Văn Hải Đăng 4. Trần Hùng Trường 5. Trần Minh Toàn	Trường Đại học Công nghệ	TS. Phạm Duy Hưng
7.	Tên tiếng Việt: Bộ nhớ đồ thị theo thời gian có tích hợp tô-pô đại số và cơ chế phát hiện vòng lặp dành cho AI hiện thân thực hiện điều hướng thị giác theo phương thức zero-shot. Tên tiếng Anh: Algebraic-Topology-Aware Temporal Graph Memory and Loop Detection for zero-shot embodied AI for Visual Navigation	CNKT. 11	1. Nguyễn Thị Hải Anh (Trưởng nhóm) 2. Nguyễn Đức Quang Anh 3. Nguyễn Minh Anh 4. Nguyễn Viết Huy Hoàng 5. Vũ Minh Đức	Trường Quốc Tế	TS. Nguyễn Đăng Khoa
8.	Tên tiếng Việt: Nghiên cứu và phát triển hệ thống thu CO2 trực tiếp từ không khí. Tên tiếng Anh:	CNKT. 06	1. Nguyễn Ngọc Hiếu 2. Nguyễn Thanh Lâm	Trường Đại học Công nghệ	TS. Hoàng Vũ Chung TS. Nguyễn Huy Tiệp
9.	Tên tiếng Việt: Tự động sinh lưới cấu trúc 3D bằng Python với Blender Tên tiếng Anh: Automated Generation of 3D Lattice Structures Using Python-Based with Blender	CNKT. 02	1. Nguyễn Cảnh Hưng 2. Bùi Đức Nhì	Trường Đại học Việt Nhật	TS. Lê Kim Quy
10.	Tên tiếng Việt: Các mô hình không gian trạng thái chọn lọc đan xen để ước lượng tư thế 3D cho nhiều người dựa trên WiFi một cách hiệu quả Tên tiếng Anh: Interleaved Selective State Space Models for Efficient WiFi-Based 3D Multi-Person Pose Estimation	CNKT. 10	1. Nguyễn Thị Mai Hạnh (Trưởng nhóm) 2. Nguyễn Đức Quang Anh 3. Nguyễn Minh Anh	Trường Quốc Tế	TS. Kim Đình Thái

III. LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Từ 08h00 ngày 19/10/2026 tại Phòng 203, Nhà D2, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, HN

STT	Tên công trình	Mã đề tài	Sinh viên thực hiện	Đơn vị	Giảng viên hướng dẫn
A	PHIÊN SÁNG (Từ 08h00 ngày 19/10/2026 tại Phòng 203, Nhà D2, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, HN)				
1.	Tên tiếng Việt: Thuật toán và bong bóng lọc: Ảnh hưởng của cá nhân hóa thông tin đến nhận thức xã hội của sinh viên Việt Nam. Tên tiếng Anh: Algorithms and filter bubbles: The impact of information personalisation on the social perception of Vietnamese students	XHNV. 39	1. Phạm Thị Khánh Ly 2. Vũ Nguyễn Ngọc Minh 3. Đỗ Hà Anh	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Đỗ Anh Đức ThS. Nguyễn Lê Đình Quý
2.	Tên Tiếng Việt: Vận dụng Lý thuyết hệ sinh thái tri thức (Knowledge Ecosystem Theory) để xây dựng mô hình ứng dụng nhân văn số trong quản lý quyền sở hữu trí tuệ đối với tri thức truyền thống ở địa phương (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Nghệ An) Tên Tiếng Anh: Applying Knowledge Ecosystem Theory (KET) to build a Digital Humanities application model for Intellectual Property Rights Management of Traditional Knowledge (A case study of two provinces: Bac Ninh Province and Nghe An Province)	XHNV. 32	1. Triệu Ngọc Bích 2. Nguyễn Thị Vân Anh 3. Lê Thị Vy	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Lê Tùng Sơn
3.	Tên tiếng Việt: Tri thức địa phương và di sản văn hoá phi vật thể trong phát triển sinh kế bền vững gắn với bảo vệ sinh thái vùng ven biển Hưng Yên. Tên tiếng Anh: Local knowledge and intangible cultural heritage in sustainable livelihood development associated with ecological protection in the coastal area of Hung Yen.	XHNV. 35	1. Nguyễn Hà Thanh	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Phan Phương Anh

4.	Tên tiếng Việt: Ảnh hưởng của tính xác thực di sản tới trải nghiệm và sự hài lòng của khách du lịch trong các quán bar/pub tại Phố cổ Hà Nội Tên tiếng Anh: The Impact of Heritage Authenticity on Tourists' Experiences and Satisfaction in Bars/Pubs in Hanoi Old Quarter.	XHNV. 38	1. Nguyễn Vũ Thanh Huyền	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Nguyễn Quang Anh
5.	Tên Tiếng Việt: Board game “Thoát Bẫy”: Một giải pháp giáo dục nhận thức và kỹ năng phòng, chống mua bán người dành cho sinh viên Tên Tiếng Anh: Board Game “Thoát Bẫy”: An Educational Approach to Raising Human Trafficking Prevention Awareness and Skills Among University Students)	XHNV. 26	1. Lê Phương Thảo 2. Phạm Hữu Phước 3. Trần Yến Nhi 4. Trần Ngọc An	Trường Đại học Ngoại ngữ	ThS. Nguyễn Tuấn Anh
6.	Tên tiếng Việt: Tác động của sự kiện nâng hạng thị trường FTSE Russell đến tỷ suất sinh lời và biến động cổ phiếu: Bằng chứng từ Việt Nam Tên tiếng Anh: The Impact of FTSE Russell Market Reclassification On Stock Returns And Volatility: Evidence From Vietnam	XHNV. 44	1. Nguyễn Mạnh Tiến (Trưởng nhóm) 2. Phạm Thị Minh Thủy 3. Nguyễn Phương Thảo 4. Tạ Thị Thanh Thảo 5. Đào Huy Phúc	Trường Quốc tế	TS. Đỗ Phương Huyền
7.	Tiếng Việt: Sự phát triển FinTech nội bộ và Hiệu quả hoạt động của Ngân hàng: Vai trò trung gian của Bất đối xứng thông tin và Hiệu quả chi phí – Góc nhìn từ một nền kinh tế mới nổi Tiếng Anh: Internal FinTech Development and Bank Performance: The mediating roles of Information Asymmetry and Cost Efficiency - Insights from an emerging economy	XHNV. 13	1. Trần Ngọc Anh 2. Võ Đức Bình 3. Kiều Tuấn Hưng 4. Nguyễn Ngọc Anh	Trường đại học Kinh tế	TS. Nguyễn Hồng Minh

8.	- Tên Tiếng Việt: Ứng dụng AI vào thiết kế học liệu hỗ trợ giảng dạy tiếng Trung thương mại điện tử dành cho người học trình độ trung cấp - Tên Tiếng Anh: THE APPLICATION OF AI IN DESIGNING LEARNING MATERIALS TO SUPPORT THE TEACHING OF E-COMMERCE CHINESE FOR INTERMEDIATE LEARNERS	XHNV. 21	1. Lưu Trí Hải 2. Nguyễn Linh Chi 3. Cao Diệp Linh 4. Vi Thùy Linh 5. Vũ Khánh Ly	Trường Đại học Ngoại ngữ	Ts. Nguyễn Thị Minh Ts. Trần Thị Bích Hương
9.	- Tên tiếng Việt: Một số yếu tố ảnh hưởng đến trạng thái căng thẳng học tập của sinh viên năm nhất trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. - Tên Tiếng Anh: SOME FACTORS AFFECTING ACADEMIC STRESS OF FIRST-YEAR STUDENTS AT THE UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES, VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI	XHNV. 22	1. Nguyễn Văn Trinh 2. Mai Thu Huyền 3. Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trường Đại học Ngoại ngữ	Ts. Đào Thị Diệu Linh
10.	- Tên Tiếng Việt: Tiền đề cho nỗi sợ tự do và cơ chế trốn thoát của nhân vật Oba Yozo trong tiểu thuyết Thất lạc cõi người của Dazai Osamu góc nhìn từ lý luận tự do của Erich Fromm	XHNV. 25	1. Trần Nguyễn Đức Anh	Trường Đại học Ngoại ngữ	Ths. Vũ Thị Tâm Đan
11.	Tên đề tài tiếng Việt: “Hệ thống định hướng cá nhân hóa học tập dựa trên phân tích dữ liệu người học” -Tên đề tài tiếng Anh: “A learner-data-driven system for personalized learning guidance”	XHNV. 01	1. Hoàng Đức Dương 2. Chu Mai Anh 3. Bùi Anh Quân	Trường Đại học Giáo dục	ThS. Nguyễn Đức Nguyên ThS. Nguyễn Thành Công
12.	-Tên đề tài tiếng Việt: “Thiết kế bộ giáo cụ tích hợp đa giác quan tối ưu hoá trải nghiệm học tập chủ đề Thực vật và Động vật cho học sinh tiểu học có rào cản về học tập” -Tên đề tài tiếng Anh: “Designing multi-sensory intergrated tools to optimize learning experiences in Plant and Animal topics for primary students with learning barriers”	XHNV. 05	1. Nguyễn Thị Hồng Linh 2. Nguyễn Thị Lan Anh 3. Trương Thị Thảo 4. Trần Thành Luân 5. Nguyễn Minh Tuấn	Trường Đại học Giáo dục	PGS.TS. Phạm Quang Tiệp TS. Trần Văn Thế

13.	- Tên đề tài tiếng Việt: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của GenAI đến tư duy phản biện của học sinh THPT thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội - Tên đề tài tiếng Anh: Assessing the Influence of GenAI on Critical Thinking among High School Students Affiliated with Vietnam National University, Hanoi	XHNV. 06	1. Nguyễn Thị Thu Hằng 2. Nguyễn Thu Uyên 3. Đinh Thị Lan Anh 4. Lê Phương Anh 5. Nguyễn Thị Hải Yến	Trường Đại học Giáo dục	PGS.TS. Vũ Trọng Lương
14.	Tên tiếng Việt: Áp lực kinh tế và xu hướng kết hôn muộn của giới trẻ trong bối cảnh già hóa dân số tại Trung Quốc Tên tiếng Anh: Economic Pressures and the Trend of Delayed Marriage among Young People in the Context of Population Ageing in China	XHNV. 37	1. Cù Thị Thùy Dương 2. Lê Đức Thiện	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Nghiêm Thúy Hằng
15.	Tên tiếng Việt: Tác động của vốn xã hội đến hạnh phúc của sinh viên (Trường hợp sinh viên Trường đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội) Tên tiếng Anh: The Impact of Social Capital on Student Happiness (Case Study of Students at the University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Hanoi)	XHNV. 40	1. Nghiêm Thị Thanh Hằng 2. Nguyễn Hoàng Anh 3. Nguyễn Minh Hằng	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Đào Thúy Hằng
16.	- Tên đề tài Tiếng Việt: Chậm lại để tiến lên: Cơ chế tác động của Trải nghiệm du lịch chậm đến Hành vi công dân của du khách tại Việt Nam - Tên đề tài Tiếng Anh: Slow down, Step up: Unraveling the Mechanism Linking Slow Tourism Experience and Tourists' Citizenship Behavior in Vietnam	XHNV. 10	1. Nguyễn Thị Cẩm Tú 2. Dương Kiều Như 3. Nguyễn Thị Thùy 4. Nguyễn Kim Oanh	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	TS. Nguyễn Thị Thu Hương

17.	- Tên đề tài tiếng Việt: Nghiên cứu đề xuất xây dựng hành lang kết nối du lịch di sản tại khu vực đô thị: Trường hợp nghiên cứu tại khu vực phía Tây Hà Nội - Tên đề tài tiếng Anh: Spatial identification and network planning of heritage tourism corridors in urban areas: A case study of western Hanoi, Vietnam	XHNV. 11	1. Trần Thị Thảo Linh 2. Nguyễn Mỹ Linh	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	ThS. Phạm Minh Tâm TS. Nguyễn Thị Oanh
B PHIÊN CHIỀU (Từ 13h00 ngày 19/10/2026 tại Phòng 203, Nhà D2, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, HN)					
18.	- Tên tiếng Việt: Đánh giá tác động của các yếu tố văn hóa trong quảng cáo đến nhận thức thương hiệu thực phẩm-đồ uống tại Việt Nam. - Tên tiếng Anh: Navigating Cultural Nuances in Advertising: Enhancing Brand Awareness in Vietnam's Emerging Food and Beverage Market	XHNV. 09	1. Phùng Thị Ánh Hồng 2. Nguyễn Thùy Linh	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	TS. Trần Nhật Lam Duyên
19.	-Tên tiếng Việt: Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho sản phẩm xà bông của Hợp tác xã Nậm Nghệp -Tên tiếng Anh: A Study on Developing a Brand Identity System for the Soap Products of Nam Nghiep Cooperative	XHNV. 17	1. Nguyễn Thị Hồng Ánh 2. Nguyễn Từ Quỳnh Anh 3. Nguyễn Từ Mai Anh 4. Nguyễn Trúc Hàn Du 5. Nguyễn Thị Minh Châu	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	TS. Nguyễn Thu Thủy
20.	- Tên đề tài tiếng Việt: Nghiên cứu đánh giá khả năng chống chịu và phục hồi dựa vào cộng đồng của di sản trong bối cảnh rủi ro thiên tai: Trường hợp nghiên cứu tại khu đô thị cổ ven sông Hoài, thành phố Hội An - Tên đề tài tiếng Anh: A framework for assessing the heritage resilience and community-based recovery of disaster-prone urban areas: A case study of Hoi An Ancient Town, Vietnam	XHNV. 07	1. Nguyễn Mỹ Linh	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	ThS. Phạm Minh Tâm TS. Nguyễn Thị Oanh

21.	- Tên tiếng Việt: Tổ chức công năng và giải pháp nội thất cho không gian ở có diện tích nhỏ hẹp tại Hà Nội - Tên tiếng Anh: Space planning and interior solutions for compact residential spaces in Hanoi	XHNV. 08	1. Bùi Quang Huy 2. Nguyễn Ngọc Anh 3. Mai Văn Bằng 4. Tạ Ngọc Dương	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	TS. Bùi Thị Thanh Hoa
22.	Tên Tiếng Việt: Ứng dụng trò chơi thẻ bài trong truyền tải và tiếp nhận văn hóa Việt Nam cho du khách quốc tế: Trường hợp dự án Vietvibe. Tên Tiếng Anh: APPLYING CARD GAMES TO THE TRANSMISSION OF VIETNAMESE CULTURE FOR INTERNATIONAL VISITORS: THE CASE OF VIETVIBE PROJECT.	XHNV. 29	1. Nguyễn Vũ Quỳnh Anh 2. Nguyễn Thị Minh Ánh 3. Đào Thị Thu Phương 4. Lê Thị Ngà 5. Đào Minh Nguyệt	Trường Đại học Ngoại ngữ	ThS. Tăng Thị Thanh Hằng
23.	- Tên Tiếng Việt: Buddy Puppy: Website dạy Tiếng Anh, kỹ năng xã hội và giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ (ASD)	XHNV. 23	1. Phùng Quang Thịnh 2. Phùng Khôi Nguyên 3. Nguyễn Lê Việt Cường	Trường Đại học Ngoại ngữ	TS. Trần Hữu Trí
24.	Tên tiếng Việt: Ảnh hưởng của năng lực truyền thông tin tức đến nhận thức lợi ích và rủi ro của công nghệ deepfake với sinh viên: Vai trò trung gian của niềm tin vào truyền thông tin tức. Tên tiếng Anh: The Influence of News Media Literacy on Students' Perceptions of the Benefits and Risks of Deepfake Technology: The Mediating Role of Trust in News Media	XHNV. 42	1. Lưu Cao Minh 2. Nguyễn Thị Thanh Tú 3. Nguyễn Trang Mai Quỳn	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Bùi Thanh Thủy
25.	Tên tiếng Việt: Lao động Việt Nam di cư sang Tân Đảo, Tân Thế Giới (Nouvelle Calédonie, Nouvelles Hébrides) thời Pháp thuộc: Một nghiên cứu xã hội học lịch sử trường hợp tỉnh Nam Định. Tên tiếng Anh: Vietnamese labour migration to the South Pacific (New Caledonia and New Hebrides) during the French colonial period: A historical sociological study of Nam Định province	XHNV. 41	1. Nguyễn Minh Đức	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Nguyễn Thị Bình

26.	Tên tiếng Việt: Bảo hộ nhãn hiệu mùi hương: Kinh nghiệm của Liên minh Châu Âu (EU) và một số định hướng cho pháp luật Việt Nam Tên tiếng Anh: Scent Trademark Protection: Experience from the European Union (EU) and Implications for Vietnamese Law	XHNV. 02	1. Nguyễn Ngọc Ánh; 2. Lê Thị Thuỳ Linh; 3. Tạ Thu Hiền; 4. Mai Phương Thuý; 5. Bùi Huyền Trang	Trường ĐH Luật	PGS.TS. Phan Quốc Nguyên
27.	Tiếng Việt: Chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam để thích ứng với cam kết về mức thuế tối thiểu toàn cầu và một số khuyến nghị Tiếng Anh: Viet Nam's foreign direct investment attraction policy in adaption to global minimum tax commitments - recommendations	XHNV. 03	1. Hoàng Thị Phương Hoa ; 2. Nguy Thu Hoài; 3. Hà Kim Huệ; 4. Lê Thị Thanh Huyền; 5. Phạm Thanh Huyền	Trường ĐH Luật	TS. Đặng Văn Quân
28.	Tiếng Anh: Carbon emission trading system: Governance models and outlook for Vietnam Tiếng Việt: Hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải Carbon: Các mô hình quản trị và triển vọng cho Việt Nam	XHNV. 04	1. Ngô Vân Phương 2. Phạm Quỳnh Hương	Trường ĐH Luật	TS. Nguyễn Anh Đức
29.	Tiếng Việt: Phân tích và Xác định các Nhân tố Ảnh hưởng đến việc Triển khai Cơ chế Định giá Carbon tại Việt Nam Tiếng Anh: Analysis and Identification of Factors Affecting the Implementation of Carbon Pricing Mechanisms in Vietnam	XHNV. 12	1. Lê Hồng Anh 2. Đỗ Ngọc Linh	Trường đại học Kinh tế	TS. Nguyễn Đức Lâm
30.	- Tên tiếng Việt: Khi nhà quản trị tập trung vào ngắn hạn: Tác động của thiên cận quản trị đến hiệu quả đầu tư thông qua quản trị lợi nhuận tại Việt Nam - Tên tiếng Anh: When managers focus on the short term: How managerial myopia affects investment efficiency through earnings management in Vietnam	XHNV. 16	1. Nguyễn Mai Chi 2. Nguyễn Diệp Anh 3. Bùi Huy Hoàng	Trường đại học Kinh tế	TS. Vũ Thị Loan

31.	-Tên tiếng Việt: Từ đánh giá quá khứ đến dự báo chính sách: Khung phân tích dựa trên dữ liệu để đo lường và dự báo các bộ chỉ số thực nghiệm trên Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tại Việt Nam -Tên tiếng Anh: From Retrospective Benchmarking to Anticipatory Policy: A Data Driven Framework for Governance Indexing and Forecasting Using the Viet Nam Provincial Governance and Public Administration Performance Index (PAPI)	XHNV. 17.01	1. Hoàng Ngọc Kim Sơn	Trường đại học Kinh tế	PGS. TS. Lưu Quốc Đạt
32.	- Tên tiếng Việt: Tác động của lãnh đạo số và trao quyền tâm lý đến hành vi đổi mới trong công việc tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam -Tên tiếng Anh: Why Do Some Leaders Spark Innovation While Others Kill It? Digital Leadership, Psychological Empowerment, and Innovative Work Behavior in Vietnamese SMEs.	XHNV. 18	1. Trương Đức Khánh Nam	Trường đại học Kinh tế	TS. Ma Thế Ngân
33.	Tiếng Việt Từ hiệu quả đến nâng cấp: Vai trò thúc đẩy của chuyển đổi số và thể chế đối với thương mại trong chuỗi giá trị toàn cầu Tiếng Anh From efficiency to upgrading: Digital and institutional drivers of GVC trade	XHNV. 15	1. Đỗ Minh Anh 2. Đậu Hoàng Tân	Trường đại học Kinh tế	TS. Trần Thị Mai Thành
34.	Tên tiếng Việt: Tác động về mặt văn hóa - xã hội của việc học hỏi, tư duy bảo vệ môi trường và tâm lý vị chủng đối với sự gắn kết của khách hàng với các sản phẩm thân thiện với môi trường tại địa phương. Tên tiếng Anh: The Sociocultural Impact Of Learning, Environmentalism, And Ethnocentrism On Customer Engagement With Locally Pro-Environmental Products	XHNV. 45	1. Nguyễn Thị Phương Thảo (Trưởng nhóm) 2. Võ Hà Gia Minh 3. Nguyễn Thị Đan Phượng 4. Hồ Mạnh Thắng	Trường Quốc tế	PGS TS. Bùi Mỹ Trinh

35.	Tiếng Việt: Ước lượng hệ số Beta biến thiên theo thời gian của lợi suất cổ phiếu bằng bộ lọc Kalman và ứng dụng trong chiến lược phòng ngừa rủi ro: Bằng chứng thực nghiệm từ các danh mục ngành thuộc VN100 Tiếng Anh Estimating Time-Varying Beta for Stock Returns Using the Kalman Filter and Its Application in Hedging Strategies: Evidence from VN100 Sector Portfolios.	XHNV. 14	1. Nguyễn Quang Đức 2. Hứa Trương Kiên 3. Dương Quốc Huy 4. Bùi Phương Nga 5. Hà Thị Thùy Trang	Trường đại học Kinh tế	TS. Vũ Thị Thanh Bình
-----	---	----------	---	------------------------	-----------------------

Phụ lục II
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ TỔNG KẾT VÀ LỄ TRAO GIẢI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN CẤP ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI NĂM 2026

1. Thời gian: ngày 21 tháng 10 năm 2026 (Thứ Tư)

2. Địa điểm: Hội trường tầng 1, Tòa nhà Sunwah, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thời gian	Nội dung/Địa điểm	Thực hiện
Phần 1: Triển lãm các công trình NCKH SV và chấm giải Poster		
07h00 - 08h00	Bố trí poster, công tác chuẩn bị	
08h00 - 08h15	Đón tiếp đại biểu	Ban Tổ chức
08h15 - 09h30	1. Chấm báo cáo theo hình thức Poster + Hội đồng lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: đọc vĩa hè trước sảnh Tòa nhà Sunwah + Hội đồng lĩnh vực khoa học Tự nhiên - Y dược: Sảnh tầng 1, Tòa nhà Sunwah + Hội đồng lĩnh vực khoa học Công nghệ - Kỹ thuật: Sảnh tầng 1, Tòa nhà Sunwah 2. Hội ý của Hội đồng	- Hội đồng chuyên môn - Khách mời - Sinh viên, giảng viên...
Phiên 2: Lễ Trao giải & Hội nghị tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên tại ĐHQGHN (Hội trường tầng 1, Tòa nhà Sunwah, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội)		
09h15 - 09h30	Ổn định hội trường	Ban Tổ chức
09h30 - 09h40	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban Tổ chức
09h40 - 10h00	Phát biểu khai mạc của lãnh đạo ĐHQGHN	Đại diện Ban Giám đốc ĐHQGHN
10h00 - 11h15	-Trình bày các báo cáo xuất sắc của giải Nghiên cứu Khoa học sinh viên cấp ĐHQGHN năm 2026 - Báo cáo tham luận	Đại diện công trình được các Hội đồng chuyên môn lựa chọn
11h15 - 11h45	Trao giải Nghiên cứu Khoa học sinh viên cấp ĐHQGHN năm 2026	Đại diện BGĐ, Ban chức năng; đại diện lãnh đạo và phòng KHCN các đơn vị đào tạo, các hội đồng; giảng viên hướng dẫn và SV/nhóm SV tham gia NCKH SV cấp ĐHQGHN năm 2026 và khách mời.
11h45 - 12h00	Tổng kết Hội nghị Bế mạc	Ban KH&ĐMST